

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NAM VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NAM VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM VIET TECHNOLOGY SOLUTION AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAM VIET TECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108887147

3. Ngày thành lập: 10/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@namviettech.vn

Website: namviettech.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
3.	Lập trình máy vi tính	6201
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
6.	Công thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
7.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại trong lĩnh vực công nghệ thông tin (không bao gồm thiết kế hệ thống thông tin đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông); - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử (không bao gồm thiết kế hệ thống thông tin đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông); - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
8.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa, thiết kế website, thiết kế quảng cáo	7410
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
11.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
17.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
19.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở)	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
31.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9521

32.	Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng là dịch vụ hỗ trợ tư vấn, kiểm tra, đánh giá, triển khai, thiết kế, xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; - Dịch vụ ứng cứu sự cố án toàn thông tin mạng là dịch vụ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố gây mất an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin; - Dịch vụ khôi phục dữ liệu là dịch vụ khôi phục dữ liệu trong hệ thống thông tin đã bị xóa hoặc hư hỏng; - Tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Kiểm thử, vận hành thử và cài đặt phần mềm	7490

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Xóm 1 Quyết Thắng, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	163360859	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

2	TIÊU VĂN LỰC	Xóm 1 Quyết Tiến, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	55,000	163009368
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	55,000	
3	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Thôn Cổ Đô, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001189003769
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001189003769

Ngày cấp: 17/06/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cổ Đô, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 8 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội